

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Tên dự toán: Gói thầu MS-01: Mua sắm xe ô tô chỉ huy phục vụ nhiệm vụ của Công ty TNHH MTV 16 (Binh đoàn 16).

Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô chỉ huy phục vụ nhiệm vụ của Công ty TNHH MTV 16 (Binh đoàn 16).

Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày

Loại hợp đồng: Trọn gói

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1 Yêu cầu về kỹ thuật chung

a. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng tất cả các chi phí bao gồm các nội dung cơ bản sau (nhưng không hạn chế, nhà thầu có thể bổ sung thêm các chi phí cần thiết khác phù hợp với gói thầu):

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp;
- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Vận chuyển các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Bên mời thầu;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;
- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng.

Nhà thầu phải có cam kết về việc hàng hóa chào thầu là hàng chính hãng, mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ khi bàn giao hàng hóa, gồm hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, tính hợp lệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan.

b. Các yêu cầu về hàng hóa

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu phải ghi rõ: Tên, model, hãng sản xuất,

xuất xứ cụ thể của hàng hóa dự thầu, phải chào 1 loại hàng hoá cụ thể, không được chào nhiều loại hoặc ghi ‘tương đương’

- Nhà thầu cam kết trong vòng 24 giờ (sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư), nhà thầu phải có mặt để kiểm tra, sửa chữa hay thay thế.

- Nhà thầu cam kết sản phẩm mới 100%. Giá đã bao gồm thuế và phí vận chuyển.

c. Các yêu cầu chung về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa: Nhà thầu phải thuyết minh theo các yêu cầu sau:

- Quy trình và kế hoạch triển khai gói thầu: Thuyết minh cụ thể các công việc phải thực hiện cho gói thầu.

- Biện pháp vận chuyển và bàn giao hàng hóa: Phải nêu cụ thể phương pháp vận chuyển không làm ảnh hưởng chất lượng sản phẩm, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao nhận.

- Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bảo quản vận chuyển hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.

- Thuyết minh rõ ràng, cụ thể các giải pháp kỹ thuật trong quá trình giao nhận hàng hóa.

- Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về kế hoạch, phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa bão để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa và tiến độ cung cấp hàng hóa.

- Thuyết minh chi tiết điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.

- Thuyết minh phân tích cụ thể cung đường vận chuyển, cách thức vận chuyển đến đơn vị sử dụng.

- Thuyết minh rõ ràng, cụ thể các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình sản xuất, cung cấp theo quy định.

- Quản lý chất lượng:

+ Thuyết minh biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi ký hợp đồng đến khi kết thúc bàn giao hàng hóa, đảm bảo yêu cầu tốt nhất cho chủ đầu tư.

+ Đảm bảo chất lượng hàng hóa: Có sơ đồ quản lý chất lượng hàng hóa hợp lý, khả thi. Nhà thầu thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết phương án đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất, cung cấp hàng hóa.

+ Thuyết minh biện pháp kiểm soát nội bộ, tại các khâu trong quy trình thực hiện nghiệp vụ phải có bộ phận kiểm tra (KCS) của nhà thầu kiểm tra tại từng công đoạn, nhà thầu phải nêu những nội dung kiểm tra tại từng công đoạn, kiểm tra trong quá trình nghiệm thu giai đoạn, và bàn giao sản phẩm.

+ Nhà thầu thuyết minh, biện pháp Quy trình bảo hành bảo trì khắc phục sự cố, Quy trình thay thế sản phẩm

+ Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì.

+ Địa điểm bảo dưỡng, bảo hành: Tại trung tâm bảo hành, Đại lý ủy quyền của hãng trên lãnh thổ Việt Nam.

1.2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa.

Đối với mỗi loại hàng hóa nhà thầu không được chào nhiều xuất xứ, hãng sản xuất, nếu không nhà thầu sẽ được đánh giá là không Đạt.

Dưới đây là thông số kỹ thuật và tính năng của hàng hóa, cụ thể như sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Chất lượng	Nhãn hiệu sản phẩm
1	Xe ô tô 7 chỗ	Theo bảng thông số kỹ thuật chi tiết	Mới 100%, sản xuất từ đầu năm 2026 trở lại đây	

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT

THÔNG SỐ CHUNG		YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG
Năm sản xuất		2026
Màu xe		Đen
Màu nội thất		Màu nâu
KÍCH THƯỚC/DIMENSION		
Kích thước tổng thể /Overall	mm	5100 x 1990 x 1895

dimension.(Dài x Rộng x Cao)		
Chiều dài cơ sở / Wheelbase	mm	2850
Chiều rộng cơ sở Trước/ Sau / Tread Front /Rear	mm	1675X1680
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance	mm	205
Dung tích khoang hành lý / Cargo space	L	174 (all seat up)
Dung tích bình nhiên liệu / Fuel tank	L	80 main + 30 sub
Trọng lượng không tải / Curb weight	kg	2660
Trọng lượng toàn tải / Gross weight	kg	3280
Số chỗ ngồi/ Seating capacity		7
ĐỘNG CƠ & VẬN HÀNH / ENGINE & PERFORMANCE		
Loại động cơ/ Engine code		V35A-FTS, 3.5L tăng áp kép,
Dung tích/Displacement	cm3	3445
Công suất cực đại/Max power	Hp/rpm	409hp/5200
Momen xoắn cực đại/Max torque	Nm/rpm	650/2000-3600
Tiêu chuẩn khí thải /Emission standard		EURO5 with OBD
Hộp số / Transmission		10AT
Chế độ lái / Drive mode		Normal/Eco/Comfort/Sport S/Sport S+/Customize Có / Y
Hệ thống treo thích ứng/Adaptive Variable Suspension (AVS)		
Hệ thống phanh: Trước & Sau/Brake system Front & Rear (inch)		18 & 17
Hệ thống lái trợ lực điện / Electric power steering		Có / Y
Cỡ lốp/ Tire size		265/50R22
Lốp dự phòng/Spare tire		Lốp tiêu chuẩn
NGOẠI THẤT / EXTERIOR		
Đèn chiếu gần/Low beam		LED

Đèn chiếu xa/High beam	(Blade Scan)
Đèn báo rẽ/Turn signal lamp	LED
Tự động điều chỉnh góc chiếu/Auto Leveling System (ALS)	Có / Y
Tự động thích ứng/Adaptive High-beam System	AHS
Cụm đèn sau / Rear combination lamp	
Hệ thống gạt mưaTự động /Auto Wiper system	Có / Y
Cửa khoang hành lý/Luggage door	
Mở điện/Electric opener	Có / Y
Chức năng không chạm/Hands-free funtion	Kick
NỘI THẤT & TIỆN NGHI / INTERIOR & COMFORT	
Chất liệu ghế/Seat cover material	(Genuine Leather)
Sưởi ghế/Seat heater	Có / Y
Làm mát ghế/Seat ventilation	Có / Y
Mat-xa/Massage function	Có / Y
Chức năng hỗ trợ ra vào/Easy access funtion	Có / Y
Ghế hành khách phía trước chỉnh điện/Front passenger seat Power adjustment	12 hướng bao gồm 4 đệm lưng
Sưởi ghế/Seat heater	Có / Y
Làm mát ghế/Seat ventilation	Có / Y
Mat-xa/Massage function	Có / Y
Tay lái chỉnh điện/Power adjustment Steering	4 hướng
Màn hình hiển thị đa thông tin/ Milti infprmation display	Có / Y
Hệ thống điều hòa/Air conditioner	Tự động 4 vùng
Chức năng Nano E /Nano E function	Có / Y
Hệ thống âm thanh/ Audio system	Mark Levinson

Số loa/No. of speaker	25
Màn hình/Display	12,3
Apple car play & Android Auto	Có / Y
AM/FM/USB/AUX/Bluetooth	Có / Y
Sạc không dây/Wireless charger	Có / Y
Màn hình hiển thị trên kính chắn gió/Head-up display (HUD)	Có / Y
Gương chiếu hậu bên trong	Loại điện tử
Hệ thống dẫn đường (bản đồ VN)/Navigation system (VN map)	Có / Y
Chìa khóa dạng thẻ/Card key	Có / Y
TÍNH NĂNG AN TOÀN/ SAFETY FEATURES	
Phanh đỗ Điện tử/Electric Parking brake (EPB)	Có / Y
Hệ thống chống bó cứng phanh/Anti-lock brake system (ABS)	Có / Y
Hỗ trợ lực phanh/ Brake Assist (BA)	Có / Y
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử/Electronic brake-force distribution (EBD)	Có / Y
Hệ thống ổn định thân xe/ Vehicle Stability Control (VSC)	Có / Y
Hệ thống kiểm soát lực bám đường/Traction Control (TRC)	Có / Y
Đèn báo phanh khẩn cấp / Emergency brake signal (EBS)	Có / Y
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc/ Hill-start Assist Control (HAC)	Có / Y
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc/ Downhill Assist Control (DAC)	Có / Y
Hệ thống kiểm soát hành trình chủ động / Dynamic Radar Cruise Control (DRCC)	Có / Y

Hệ thống an toàn tiền va chạm / Pre-crash system (PCS)	Có / Y
Hệ thống cảnh báo chệch làn đường / Lane departure alert (LDA)	Có / Y
Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường / Lane keeping assist (LKA)	Có / Y
Hệ thống cảnh báo điểm mù / Blind spot monitor (BSM)	Có / Y
Hệ thống phanh hỗ trợ dừng đỗ/Parking Support Brake (PKSB)	Có / Y
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp / Tire pressure warning system (TPWS)	Có / Y
Khóa bảo vệ trẻ em Cửa sau/ Child protector rear door	Có / Y
Cảm biến khoảng cách / Clearance Back Sonar	Trước:4 & Sau:4
Camera quan sát/ Camera	360/Panoramic View Monitor
Hệ thống túi khí /SRS Airbags	10 airbag

- Sản phẩm “tương đương” được hiểu là tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ được nêu trong bảng trên.

- Nhà thầu khi tham dự thầu phải chào hàng có thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu trên. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo hàng hóa có chất lượng đáp ứng với yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.

- Chi phí kiểm tra, thử mẫu do Nhà thầu chịu.

1.3. Các yêu cầu khác:

Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Hướng dẫn vận hành: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với hàng hóa có thể hiểu biết và vận hành được.

- Hướng dẫn bảo trì: Cung cấp kế hoạch bảo trì và phương pháp bảo trì.

Nghiệm thu bàn giao:

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp một số bộ hồ sơ thanh toán gồm:

- + Các tài liệu – văn bản theo quy định.

- + Biên bản kiểm tra nghiệm thu bàn giao.